

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021. Về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Thụ lý số: 25/2021/TLST - KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên Đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK)

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền:

1. Ông Phạm Tuấn A - PGĐ Trung tâm XLN pháp lý ngân hàng VPbank (theo văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của chủ tịch Hội đồng quản trị Vpbank).

2. Bà Đinh Thị H – TBP xử lý nợ Vpbank;

3. Đặng Thị Ngọc M - Cán bộ xử lý nợ Vpbank;

4. Trịnh Trung B – Cán bộ xử lý nợ Vpbank.

Địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm thương mại Plaza 27 -29 Đại Lộ LL, phường L S thành phố Thanh Hóa.

Bị đơn: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại vận tải xây dựng PA

Địa chỉ: Số 389A BT, Phường ĐT, thành phố Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị P – Giám đốc

HKTT: Số 389A B T, Phường Đ T, thành phố Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P – Giám đốc

HKTT: Số 389A B T, Phường Đ T, thành phố Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 11/03/2021, Công ty cổ phần dịch vụ thương mại vận tải xây dựng PA còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) tổng số tiền của 02 hợp đồng cho vay và Hợp đồng phát hành – sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế không có tài sản đảm bảo (Hợp đồng cho vay số 110817-3868175-01-SME ngày 11/8/2017, kiêm Khế ước nhận nợ số 110817-3868175-01-SME ngày 11/08/2017, Khế ước nhận nợ 171117-3868175-01-SME ngày 17/11/2017 kèm theo phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/8/2017, phụ lục Hợp đồng số 02/PLHĐ ngày 16/11/2017 và Hợp đồng cho vay số 170418-3868175-01-SME kiêm Khế ước nhận nợ số 170418-3868175-01-SME ngày 17/4/2018 và Hợp đồng phát hành – sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 300518-3868175-01-SME/TTD ngày 30/5/2018) là 1.374.744.363đ (trong đó nợ gốc 1.021.524.875đ, nợ lãi 334.274.361đ, lãi phạt chậm trả là 18.945.127đ).

Công ty cổ phần dịch vụ thương mại vận tải xây dựng PA có trách nhiệm trả nợ khoản vay cụ thể như sau:

- Ngày 30/5/2021, Công ty cổ phần dịch vụ thương mại vận tải xây dựng PA có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) số tiền 561.800.056đ (trong đó nợ gốc 418.249.637đ, nợ lãi 134.969.402đ, lãi phạt chậm trả là 8.581.017đ) của Hợp đồng cho vay số 110817-3868175-01-SME ngày 11/8/2017 kèm theo phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/8/2017, phụ lục Hợp đồng số 02/PLHĐ ngày 16/11/2017 kiêm khế ước nhận nợ số 110817-3868175-01-SME ngày 11/08/2017, Khế ước nhận nợ 171117-3868175-01-SME ngày 17/11/2017.

- Ngày 30/6/2021, Công ty cổ phần dịch vụ thương mại vận tải xây dựng PA có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) số tiền 677.153.468đ (trong đó nợ gốc 503.600.000đ, nợ lãi 163.189.358đ, lãi phạt chậm trả là 10.364.110đ) của Hợp đồng cho vay số 170418-3868175-01-SME kiêm Khế ước nhận nợ số 170418-3868175-01-SME ngày 17/4/2018.

- Ngày 30/7/2021, Công ty cổ phần dịch vụ thương mại vận tải xây dựng PA có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) số tiền 135.790.839đ (trong đó nợ gốc 99.675.238đ, nợ lãi 36.115.601đ) của Hợp đồng phát hành – sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 300518-3868175-01-SME/TTD ngày 30/5/2018.

Kể từ sau ngày hòa giải - ngày 12/3/2021 Công ty cổ phần dịch vụ thương mại vận tải xây dựng PA còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong từng hợp đồng cho vay, Hợp đồng phát hành – sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm, tương ứng với khoản tiền nợ chưa

thanh toán của từng hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận trên, nếu Công ty cổ phần dịch vụ thương mại vận tải xây dựng PA vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 30/5/2021 của Hợp đồng cho vay số 110817-3868175-01-SME ngày 11/8/2017 kèm theo phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 11/8/2017, phụ lục Hợp đồng số 02/PLHD ngày 16/11/2017 kèm khế ước nhận nợ số 110817-3868175-01-SME ngày 11/08/2017, Khế ước nhận nợ 171117-3868175-01-SME ngày 17/11/2017 và nghĩa vụ trả nợ ngày 30/6/2021 của Hợp đồng cho vay số 170418-3868175-01-SME kèm Khế ước nhận nợ số 170418-3868175-01-SME ngày 17/4/2018 và bà Nguyễn Thị P không trả được nợ thay thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xác minh kê biên phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu đối với tài sản, quyền sử dụng (đối với bất động sản) của Công ty cổ phần dịch vụ thương mại vận tải xây dựng PA và của bà Nguyễn Thị P để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng bảo lãnh số 170418-3868175-01-SME /HĐBL ngày 17/4/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số 110817-3868175-01-SME/HĐBL ngày 11/8/2017 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị P với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)

Về án phí: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại vận tải xây dựng PA phải chịu 26.621.165đ (hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi một nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 23.933.000đ (Hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012824 ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPH;
- THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hương

